

Số: 679/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 68/TTr-SYT ngày 09/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Giải Quyết thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (Ph, TC);
- Lưu: VT, Ktr487/4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ PHÒNG,
CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ Y TẾ, SỞ
NỘI VỤ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 679/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Đối với cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Y tế thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Đối với cấp huyện:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Đối với cấp xã:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	1.001806 .000.00.0 0.H12	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001806” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	
2.	2.000062 .000.00.0 0.H12	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 ngày 9 tháng 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000062” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3.	2.000135 .000.00.0 0.H12	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 ngày 9 tháng 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	hợp lệ.	tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau		sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	hồ sơ “2.000135” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
4.	2.000056 .000.00.0 0.H12	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 ngày 9 tháng 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000056” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5.	2.000051 .000.00.0 0.H12	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 ngày 9 tháng 2017 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp	20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau		- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000051” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
6.	1.012991.000.00.00.H12	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 ngày 8 tháng 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012991” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7.	1.012992.000.00.00.H12	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 ngày 8 tháng 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			hợp lệ.	tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau		<i>Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	hồ sơ “1.012992” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
8.	1.012993 .000.00.0 0.H12	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012993” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9.	1.012990 .000.00.0 0.H12	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012990”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau		ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
10.	2.000025 .000.00.0 0.H12	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Trong thời hạn 18 ngày làm việc (cắt giảm 04/22 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung,	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000025” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	
11.	2.000027 .000.00.0 0.H12	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Trong thời hạn 11 ngày làm việc (cắt giảm 03/14 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000027” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mau		<i>Chính phủ;</i> - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	
12.	2.000032 .000.00.0 0.H12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Trong thời hạn 11 ngày làm việc (cắt giảm 03/14 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000032” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
13.	2.000036 .000.00.0 0.H12	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Trong thời hạn 11 ngày làm việc (cắt giảm 03/14 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000036” trên Cổng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau		- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Dịch vụ công quốc gia.
14.	1.000091 .000.00.0 0.H12	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000091” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
15.	2.000216 .000.00.0 0.H12	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan	Trong thời hạn 28 ngày làm việc (cắt giảm 07/35 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 ngày 9 tháng 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau		- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	“2.000216” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
16.	2.000144.000.00.00.H12	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 32 ngày làm việc (cắt giảm 08/40 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 ngày 9 tháng 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000144” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	2.000286 .000.00.0 0.H12	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Trong thời hạn 27 ngày làm việc (cắt giảm 07/34 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau UBND cấp huyện, xã; Phòng Y tế; Chủ tịch; Cơ sở trợ giúp xã hội.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000286” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2.	2.000282 .000.00.0 0.H12	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định (<i>Các thủ tục, hồ</i>	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000282”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<i>sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định).</i>	quả cấp huyện, xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Chính quyền (hoặc công an), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ sở trợ giúp xã hội.		<i>ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3.	2.000477 .000.00.0 0.H12	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,6%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; Cơ sở trợ giúp xã hội.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000477” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
III	Thủ tục hành chính cấp huyện						
1.	1.001776 .000.00.0 0.H12	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 05/22 ngày làm việc, tỷ lệ 22,72%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; Phòng Y tế, Chủ tịch UBND cấp huyện.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001776” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2.	1.001758 .000.00.0 0.H12	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng	Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		huyện, xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; Phòng Y tế, Chủ tịch UBND cấp huyện.		<i>Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	hồ sơ “1.001758” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3.	1.001753 .000.00.0 0.H12	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 02/08 ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; Phòng Y tế, Chủ tịch UBND cấp huyện.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001753” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4.	1.001731 .000.00.0 0.H12	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; Phòng Y tế, Chủ tịch UBND cấp huyện.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001731” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5.	2.000777 .000.00.0 0.H12	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000777” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6.	2.000744 .000.00.0 0.H12	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch UBND cấp huyện.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000744” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7.	1.001739 .000.00.0 0.H12	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã; Phòng Y tế; Chủ	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001739” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				tịch UBND cấp huyện.			
8.	1.000684 .000.00.0 0.H12	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế	Trong thời hạn 12 (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Phòng Y tế.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000684” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9.	2.000298 .000.00.0 0.H12	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	Trong thời hạn 12 (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Phòng Y tế.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000298” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
10.	2.000294 .000.00.0	Cấp giấy phép hoạt động đối	Trong thời hạn 12 (cắt giảm 03/15	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của	Các bộ phận tạo thành cơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	0.H12	với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Phòng Y tế.		Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000294” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
11.	1.000669 .000.00.0 0.H12	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Trong thời hạn 04 (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Phòng Y tế.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000669” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
12.	2.001661 .000.00.0 0.H12	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				huyện, xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; Phòng Y tế, Chủ tịch UBND cấp huyện.		năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	hợp theo mã hồ sơ “2.001661” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
VI	Thủ tục hành chính cấp xã						
1.	1.001699 000.00.0 0.H12	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Trong thời gian 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.		của Luật người khuyết tật; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	“1.001699” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2.	1.001653 .000.00.0 0.H12	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Trong thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) từ ngày tiếp nhận đủ giấy	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tờ theo quy định.	thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.		- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	hồ sơ “1.001653” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3.	2.000355.000.00.00.H12	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Trong thời hạn 08 (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000355” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4.	2.000751 .000.00.0 0.H12	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000751” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ghi chú: Thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo các Quyết định: Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2019; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 13/9/2019; Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20/5/2016; Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 02/7/2021; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 25/6/2024; Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 21/3/2023; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 13/9/2019; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 35 TTHC (Trong đó: Có 16 TTHC cấp tỉnh; 03 TTHC cấp tỉnh, cấp huyện; 12 TTHC cấp huyện; 04 TTHC cấp xã)./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ PHÒNG, CHỐNG
TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
TỈNH CÀ MAU; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 679/QĐ-UBND ngày 11/4/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Nhóm 02 thủ tục:

1. Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật (Mã số TTHC: 1.001806.000.00.00.H12).

2. Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội (Mã số TTHC: 1.012990.000.00.00.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 03 thủ tục:

3. Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế (Mã số TTHC: 2.000062.000.00.00.H12).

4. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Mã số TTHC: 2.000056.000.00.00.H12);

5. Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp (Mã số TTHC: 2.000051.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

6. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Mã số TTHC: 2.000135.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết*

quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

7. Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (Mã số TTHC: 1.012991.000.00.00.H12).

8. Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (Mã số TTHC: 1.012993.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 05 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

9. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (Mã số TTHC: 1.012992.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

10. Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã số TTHC: 2.000025.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc (cắt giảm 04/22 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 17,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 03 thủ tục:

11. Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã số TTHC: 2.000027.000.00.00.H12).

12. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã số TTHC: 2.000032.000.00.00.H12).

13. Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã số TTHC: 2.000036.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 11 ngày làm việc (cắt giảm 03/14 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các

trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 10,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

14. Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã số TTHC: 1.000091.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

15. Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã số TTHC: 2.000216.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 28 ngày làm việc (cắt giảm 07/35 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc

gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nội vụ (*Phòng Tổ chức – cán bộ*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tổ chức – cán bộ hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nội vụ phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 27,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

16. Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã số TTHC: 2.000144.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 32 ngày làm việc (cắt giảm 08/40 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nội vụ (*Phòng Tổ chức – cán bộ*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tổ chức – cán bộ hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Nội vụ phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 31,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

1. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (Mã số TTHC: 2.000286.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 27 ngày làm việc (cắt giảm 07/34 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã 15 ngày làm việc.
- Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 07 ngày làm việc.
- Tại Sở Y tế 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về *Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn)* xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: *Công chức phụ trách chuyên môn* tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ *Công chức phụ trách chuyên môn* hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã; *Gửi hồ sơ về (Ủy ban nhân dân cấp huyện)* xem xét, quyết định: 14,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (*Ủy ban nhân dân cấp huyện*) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về *Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn)* xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: *Công chức phụ trách chuyên môn* tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ *Công chức phụ trách chuyên môn* hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; *Gửi hồ sơ về (Sở Y tế)* xem xét, quyết định: 6,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh (*Sở Y tế*) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Sở Y tế:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (*Phòng Bảo trợ xã hội*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (Mã số TTHC: 2.000282.000.00.00.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định (*Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định*).

- Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý ngay.

- Tại Sở Y tế xử lý ngay.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Công chức phụ trách chuyên môn*) xử lý hồ sơ: Xử lý ngay.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; Gửi hồ sơ về (Sở Y tế) xem xét, quyết định: Xử lý ngay.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh (*Sở Y tế*) thực hiện quy trình tiếp theo: Xử lý ngay.

- Quy trình giải quyết tại Sở Y tế:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (*Phòng Bảo trợ xã hội*) để xử lý hồ sơ: Xử lý ngay.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Xử lý ngay.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: Xử lý ngay.

3. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (Mã số TTHC: 2.000477.000.00.00.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,6%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ..

- Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 03 ngày làm việc.

- Tại Sở Y tế 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Công chức phụ trách chuyên môn*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; Gửi hồ sơ về (*Sở Y tế*) xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh (*Sở Y tế*) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Sở Y tế:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (*Phòng Bảo trợ xã hội*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo trợ xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (Mã số TTHC: 1.001776.000.00.00.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc (cắt giảm 05/22 ngày làm việc, tỷ lệ 22,72%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 09 ngày làm việc.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 08 ngày làm việc.

a) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (*Công chức phụ trách chuyên môn*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn hoàn thiện hồ sơ

báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã; Gửi hồ sơ về (Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét, quyết định: 8,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Mã số TTHC: 1.001758. 000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường

hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã; Gửi hồ sơ về (Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

3. Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã số TTHC: 1.001753. 000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 02/08 ngày làm việc, tỷ lệ 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công

chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: *Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã; Gửi hồ sơ về (Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.*

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: *Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.*

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

4. Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (Mã số TTHC: 1.001731. 000.00.00.H12).

5. Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (Mã số TTHC: 1.001739. 000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 ngày làm việc.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về *Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn)* xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: *Công chức phụ trách chuyên môn* tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ *Công chức phụ trách chuyên môn* hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã; *Gửi hồ sơ về (Ủy ban nhân dân cấp huyện)* xem xét, quyết định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (*Ủy ban nhân dân cấp huyện*) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về *Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn)* xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: *Công chức phụ trách chuyên môn* tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

6. Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc (Mã số TTHC: 2.000777.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc

gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

7. Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng (Mã số TTHC: 2.000744.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 03 thủ tục:

8. Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế (Mã số TTHC: 1.000684.000.00.00.H12).

9. Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế (Mã số TTHC: 2.000298.000.00.00.H12).

10. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế (Mã số TTHC: 2.000294.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 12 (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

10. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế (Mã số TTHC: 1.000669. 000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 04 (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp

kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

11. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (Mã số TTHC: 2.001661.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 08 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã; Gửi hồ sơ về (Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện

lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (Mã số TTHC: 1.001699.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời gian 20 ngày làm việc (cắt giảm 05/25 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (Mã số TTHC: 1.001699.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập*

thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

3. Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (Mã số TTHC: 2.000355.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 08 (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 7,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

4. Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở (Mã số TTHC: 2.000751.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Công chức phụ trách chuyên môn) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Quy trình thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 06/5/2019; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 13/9/2019; Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20/5/2016; Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 02/7/2021; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 25/6/2024; Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 21/3/2023; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 13/9/2019; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
VÀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ Y TẾ, SỞ NỘI VỤ,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 679/QĐ-UBND ngày 11/4/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ TTHC	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương hết hiệu lực
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1.	2.000141.00 0.00.00.H12	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
2.	2.000135.00 0.00.00.H12	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
II	Thủ tục hành chính cấp huyện			
3.	2.000291.00 0.00.00.H12	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
4.	1.000669.00 0.00.00.H12	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết	Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 hết hiệu lực kể từ ngày

		hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương bình và Xã hội	định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định này có hiệu lực thi hành.
--	--	--	--	---